

VAI TRÒ CỦA NGUYÊN THỦ QUỐC GIA TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP CHÂU ÂU CỦA NƯỚC ANH TỪ 1973 ĐẾN 2016

Chu Thanh Vân*

Tóm tắt: Cùng với các ảnh hưởng từ cấp độ quốc gia và quốc tế, ảnh hưởng của nguyên thủ quốc gia, còn được biết đến là ảnh hưởng ở cấp độ cá nhân đối với quá trình hội nhập và ly khai khỏi các tổ chức khu vực, có vai trò nhất định đối với sinh mệnh chính trị của chính nguyên thủ và sự ổn định hoặc phát triển chính trị của một nước. Bài viết sau đây xem xét ảnh hưởng của người lãnh đạo Nhà nước Anh trong tiến trình hội nhập vào Liên minh Châu Âu (EU) từ 1973 đến 2016.

Từ khóa: nguyên thủ quốc gia, nước Anh, Liên minh Châu Âu (EU), hội nhập

Abstract: Together with the effects from the two levels of the national and the international, the effects of the State Leader, or in other words, that of the individual level on the integration into or exit from regional organizations, play a significant role to the political fates of both the individual and the country. The article investigates the State Leaders of the United Kingdom (UK) during its integration into the European Union (EU) from 1973 to 2016.

Key words: the State Leader, the UK, EU, integration

Chính sách hội nhập hoặc chính sách đối ngoại của một quốc gia bất kỳ đối với các quốc gia, thể chế chính trị hoặc liên minh khu vực thường chịu tác động từ nhiều yếu tố, trong đó nổi bật các yếu tố từ hệ thống ba cấp độ: cá nhân, quốc gia và hệ thống quốc tế

Trong các cấp độ này, cấp độ cá nhân có một vai trò quan trọng với phạm vi hoạt động và ảnh hưởng đối với cả hai cấp độ còn lại.

Quá trình hội nhập suốt 43 năm của nước Anh trong EU đã trải qua nhiều thăng trầm cùng 8 đời thủ tướng với phong cách lãnh đạo và ảnh hưởng cá nhân khác nhau.

* TS, Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN

Nhân bài ngày: 30/11/2019

Phản biện xong: 20/12/2019

Chấp nhận đăng: 5/1/2020

1. Chính sách của Anh đối với hội nhập châu Âu dưới quyền lãnh đạo của các thủ tướng Edward Heath, Harold Wilson và James Callaghan

Anh quốc trước năm 1972 vẫn đang trong tình trạng đình trệ về kinh tế do ảnh hưởng sâu rộng của Chiến tranh thế giới thứ Hai trong khi Cộng đồng Châu Âu (EC - tiền thân của Liên minh Châu Âu hiện nay) đang phát triển mạnh mẽ theo kế hoạch Marshall nhằm tái thiết châu Âu của Mỹ. Để gia nhập EC năm 1973, Anh phải chấp nhận các quy tắc, luật định mà EC đề ra trước đó với các nước thành viên đồng thời chấp nhận đóng phí tương đương 20% ngân sách EU thời điểm ấy, trong khi 8 nước còn lại chỉ chịu phí 80%. Chính phủ của Thủ tướng Edward Heath (1970-1974) gặp khó khăn chồng chất khi bị o ép từ phía EC sau khi ký Hiệp ước Nhượng quyền và do bối cảnh kinh tế tri trệ trong nước. Tháng 2/1974, Thủ tướng Edward Heath tổ chức cuộc tổng tuyển cử sớm với mục đích khẳng định uy tín của mình nhưng lại thua với kết quả cách biệt rất nhỏ so với ứng viên của đảng Lao động - Harold Wilson.

Cương lĩnh Tranh cử 1974 của Đảng Lao động đẩy lên những tranh cãi gay gắt về vấn đề châu Âu. Cương lĩnh khẳng định: *"Một lỗi lớn mà Chính phủ Heath đã phạm phải là chấp nhận mọi điều khoản tham gia Thị trường Chung (Common Market), và đã đưa chúng ta vào (châu Âu) mà không có sự*

*đồng thuận của người dân Anh... Đây là lý do tại sao Chính phủ Lao động sẽ lập tức tìm kiếm đàm phán lại căn bản về các điều khoản gia nhập"*¹ Ngày 7/4/1975. Thủ tướng Harold Wilson đề xuất một Cương lĩnh Hành động về trung cầu dân ý về vai trò thành viên của Anh ở EC. Cương lĩnh được phê chuẩn với 396 phiếu ủng hộ và 170 phiếu chống của các Nghị sĩ đảng Lao động. Cuộc trưng cầu dân ý diễn ra ngay sau đó vào ngày 5/6/1975. Trong số 64.6% cử tri đi bầu, số người ủng hộ Anh trong EC chiếm 67,2% - một chiến thắng áp đảo cho phe ủng hộ châu Âu².

Năm 1976, sau khi Harold Wilson đột ngột từ chức, James Callaghan trở thành Thủ tướng kế nhiệm của nước Anh, lãnh đạo đảng mới của đảng Lao động. Cũng trong năm này, nước Anh lâm vào tình trạng rất khó khăn về kinh tế, khi lạm phát lên đến 17%³. Tân thủ tướng phản ứng bằng cách xin quỹ Tiền tệ Quốc tế cho vay khẩn cấp bất chấp những phản đối của những người cùng đảng. Sự ổn định và phục hồi kinh tế của nước Anh sau đó đã chứng minh quyết sách của Thủ tướng James Callaghan là hợp lý và thành công. Một loạt các vấn đề trong nước đã khiến ba năm tại nhiệm của Thủ tướng

¹ Labour Party Manifesto (1974).

² Parliament.uk (2016).

³ Gov.uk, *Past Prime* *res*, <https://www.gov.uk/government/history>, *ip* ngày 19/11/2019.

James Callaghan bận rộn và vì thế hoạt động đối ngoại với EC không có gì khởi sắc.

Nhìn chung, với đặc trưng là các nhiệm vụ kỹ ngắn, nước Anh lại đang trong quá trình làm quen với vai trò thành viên trong EC. Các thủ tướng Edward Heath (1970-1974), Harold Wilson (1974-1976) và James Callaghan (1976-1979) đều chưa có cơ hội thể hiện và áp dụng một chiến lược hội nhập hoàn chỉnh vào EU. Ảnh hưởng của cá nhân các nhà lãnh đạo này cũng vì thế mà trở nên mờ nhạt. Trong đó, đáng tiếc nhất chính là trường hợp của Thủ tướng đảng Bảo thủ Edward Heath. Một năm sau khi nước Anh chính thức được chấp nhận vào EC, sự nghiệp làm thủ tướng của ông đã phải dừng lại.

2. Chính sách của Anh đối với hội nhập châu Âu dưới quyền lãnh đạo của Thủ tướng Margaret Thatcher

Lên nắm quyền sau Tổng tuyển cử 1979, Thủ tướng Margaret Thatcher bị dặt vào thế dã rồi trong quan hệ với EC do các động thái trước đó của Chính quyền Edward Heath với Hiệp ước Nhượng quyền 1972 và Trung cầu dân ý năm 1975 dưới thời Thủ tướng Harold Wilson. Ngày 19/6/1983, tại Stuttgart, bà ký Tuyên ngôn Tối cao về Liên minh Châu Âu.

Mặc dù chấp nhận ký vào Tuyên ngôn này, Thủ tướng M.Thatcher không quên mục đích chính của các đàm phán kéo dài trước đó về vấn đề giảm đóng góp cho nước Anh.

Câu hỏi về sự đóng góp của nước Anh cho ngân sách châu Âu đã nảy sinh trong cuộc họp Hội đồng Châu Âu đầu tiên của bà và là vấn đề nổi bật trong các cuộc thảo luận trong Hội đồng suốt năm năm, đến Ủy ban Châu Âu và các thể chế khác của châu Âu. "*Câu hỏi về ngân sách nước Anh*" vì thế bị giễu cợt và gọi chệch đi thành "*Câu hỏi Đẫm máu của Nước Anh*"⁴. Vì bất chấp những khó khăn kinh tế, nước Anh đang đóng góp ròng cho các quỹ của EC nhiều bằng số tiền người Đức đóng góp. Trong khi đó, thời kỳ này, phần lớn ngân sách EC lại dùng để chi trả cho các hoạt động trợ giá và thu mua nông sản cho nông dân trong khối, theo quy định của Chính sách Nông nghiệp chung (CAP). Như thế, nước Anh chịu thiệt nhiều hơn là được lợi từ chính sách sử dụng ngân sách này. Tháng 11/1979, tại cuộc họp Hội đồng Châu Âu đầu tiên của Thủ tướng M.Thatcher ở Dublin, bà đã trình bày mong muốn giảm 1 tỉ Bảng trong tổng lượng đóng góp của nước Anh. Khi Cộng đồng Châu Âu đưa ra mức giảm 350 triệu Bảng, bà lập tức phủ quyết. Trong tất cả các cuộc họp cấp cao sau đó tại EC, vấn đề giảm đóng góp cho Anh luôn được Thủ tướng M.Thatcher đề cập và thúc ép. Như bà nói trong bữa ăn tối cùng các thành viên Hội đồng Châu Âu ở Strasbourg năm 1984: "*Tôi mê mồi với việc đây được miêu tả như là vấn đề của nước Anh, vấn đề là của toàn châu Âu. Tôi muốn một hiệp định*

⁴ Colin Pilkington (2001), tr.191

*nhưng không phải cái chấp và Tôi muốn viết bỏ các thiếu sót Tôi muốn tái xây dựng nền móng”*⁵

Vấn đề cuối cùng được giải quyết sau 5 năm và nước Anh có thể được xem là đã chiến thắng trong “Câu hỏi Đằm máu với nước Anh”. Tuy nhiên, các đàm phán chỉ đạt được mức chi phí có thể cân nhắc cho mối quan hệ tương lai giữa Anh và châu Âu. Những yêu cầu mà Thủ tướng M.Thatcher quá quyết rằng EC phải đáp ứng nước Anh và các biện pháp độc đoán của bà về các đối tác trong cuộc đàm phán đã nhiều lần đẩy nước Anh vào vị thế của một nước lạc lõng trong EC.

Một trong những chính sách đối ngoại về kinh tế quan trọng của nước Anh đối với EU giai đoạn này là sự ra khỏi Cơ chế Tỷ giá Hối đoái Châu Âu của đồng Bảng Anh. Đảng chủ ý là ngay từ ngày đầu thành lập Cơ chế Tỷ giá Hối đoái Châu Âu (tháng 3/1979). Bộ trưởng Tài chính Anh lúc bấy giờ là Denis Healey đã tuyên bố không gia nhập hệ thống này vì lo sợ việc neo tỉ giá theo đồng Mác Đức sẽ mang lại lợi thế cho Đức và gây thiệt hại cho các nền kinh tế khác, trong đó có Anh. Đến tháng 10/1990, Thủ tướng M.Thatcher mới chấp nhận cho nước Anh tham gia hệ thống này⁶.

Tháng 9/1988, trong bài phát biểu ở Đại học Châu Âu ở Bruges, Thủ tướng M.Thatcher đã thể hiện sự tức giận của bà về các khuynh hướng hội nhập ở châu Âu, tuyên bố rằng bà không dành 9 năm cầm quyền của mình bảo tồn chủ quyền cho nước Anh để rồi phải nhìn việc đó bị đảo lộn khi gia nhập EC⁷. Diễn văn Bruges⁸ đánh dấu một bước ngoặt quyết định. Thái độ của Thủ tướng M.Thatcher đã thay đổi từ một sự chấp nhận miễn cưỡng về châu Âu đến sự thù địch công khai, phản đối bất kỳ thứ gì có thể hạn chế sự độc lập của các quốc gia dân tộc thành phần. Ảnh hưởng lớn nhất của diễn văn Bruges là đối với chính Đảng Bảo thủ, khi chuyển từ giữa hình thức ủng hộ châu Âu sang nghi ngờ châu Âu: một thay đổi đột biến về thái độ đã được cân nhắc kỹ hơn sau đó. Như vậy, từ vị thế nghi ngờ nhưng chưa đến mức cực đoan, Diễn văn Bruges đã thể hiện sự chống đối quyết liệt trong tư tưởng của Thủ tướng M.Thatcher giai đoạn trước khi từ giã vũ đài chính trị.

Tóm lại, quan điểm ban đầu của Chính quyền M.Thatcher là ủng hộ sự hợp nhất và hội nhập châu Âu, nhưng có vẻ Thủ tướng M.Thatcher tìm kiếm sự thừa nhận của các đồng cấp trong EC về khả năng lãnh đạo của bà và vị trí quan trọng của Anh trong EC. Không đạt được sự “tôn trọng” từ cuối nhiệm kỳ, bà tỏ ra phẫn nộ và ngay lập tức thể

⁵ Colin Pilkington (2001), tr.198.

⁶ BBC.com (2014).

⁷ Colin Pilkington (2001).

⁸ Margaret Thatcher (1988).

hiện thái độ nghi ngờ châu Âu. Với đỉnh cao thách thức là bài diễn văn Bruges, bà bộc lộ tất cả sự chán ghét của mình với hội nhập sâu vào châu Âu, cho rằng những quyền lợi và tôn trọng ít ỏi mà EC mang đến chưa "xứng tầm" với nước Anh.

3. Chính sách của Anh đối với hội nhập châu Âu dưới quyền lãnh đạo của Thủ tướng John Major

Năm 1990, bà M.Thatcher từ chức, John Major nhậm chức Thủ tướng. Sự kiện đầu tiên liên quan đến EC-EU của ông là Báo cáo Delors về Liên minh Kinh tế và Tiền tệ - tiền đề của một trong những trụ cột của Hiệp ước Maastrich sau này. Lúc này, với bối cảnh thế giới mới là Bức tường Berlin sụp đổ, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa do Liên Xô dẫn dắt tan vỡ, tạo thanh thế ngày càng tăng cho phe tư bản chủ nghĩa, Thủ tướng J.Major đã bày tỏ thái độ của mình trong các vấn đề liên quan đến châu Âu một cách phù hợp. Quan điểm của Thủ tướng J.Major chống lại mô hình liên bang đang có xu hướng lớn mạnh trong EC. Nhưng để làm được điều đó, Anh cần thiết phải ở lại trong EC. Tư tưởng này đã được thể hiện rõ trong bài phát biểu trước Hạ viện của Thủ tướng J.Major ngày 20/11/1991, trong đó nhấn mạnh, ông mong muốn một hiệp ước: *"... cho phép nước Anh có ảnh hưởng mạnh nhất lên sự tiến triển kinh tế của Cộng đồng trong khi vẫn bảo tồn được quyền của Quốc hội (Anh) được ra quyết định về việc có chấp nhận đồng tiền*

*chung hay không... Nhìn từ nhiều góc độ, hiệp ước liên minh chính trị thường đã ra những vấn đề khó khăn hơn. Chúng ta cam kết theo Hiệp ước Rome về "một châu Âu gần gũi hơn nữa giữa mọi dân tộc với nhau"*⁹

Vòng đàm phán đầu tiên về Hiệp ước Maastricht diễn ra tháng 2/1992 với mục tiêu phác thảo Hiệp ước về Liên minh Châu Âu. Văn bản này hoàn thành ngày 7/2/1992, tạo ra cột mốc đáng chú ý đầu tiên cho sự hình thành Liên minh. Trong số ba trụ cột của Hiệp ước có hai vấn đề lớn chưa từng được đề cập đến trong các hiệp ước trước đây của Liên minh là chính sách an ninh phòng thủ và chính sách về cảnh sát và người di cư. Tham gia các đàm phán này, Thủ tướng J.Major tỏ ra cứng rắn trong các chính sách liên minh kinh tế và tiền tệ. Ngoài việc ngăn không cho nước Anh tham gia vào khu vực này. Thủ tướng Anh còn yêu cầu có các phụ lục và nghiên cứu sâu thêm về các chính sách xã hội của Hiệp ước Maastricht¹⁰

Vòng đàm phán tiếp theo về Hiệp ước Maastricht tại Edinburgh trong hai ngày 11-12/12/1992 diễn ra căng thẳng khi Thủ tướng J.Major ủng hộ việc Đan Mạch tham gia EU nhưng không tham gia Cơ chế Ti giá Hối đoái Châu Âu giống trường hợp nước Anh. Đồng thời, Thủ tướng J.Major ủng hộ các bổ sung về luật nhấn mạnh hai điểm: (1) Các đề

⁹ John Major (1991).

¹⁰ Colin Pilkington (2001), tr.32-33

xuất từ EU nên được áp dụng dựa trên quyết định của chính quyền quốc gia hoặc chính quyền vùng lãnh thổ; (2) EU không được quyền đưa ra các quyết định chính sách cho các vấn đề thuộc chức năng và thẩm quyền của chính quyền quốc gia và vùng lãnh thổ. Tuy nhiên, Anh cũng nhượng bộ EU ở các điểm liên quan đến vấn đề an ninh phòng thủ châu lục. Nhờ nhượng bộ này, Chính sách An ninh và Đối ngoại Chung châu Âu (CFSP) đã sớm được thông qua. Quốc hội Anh sau đó đã phê chuẩn Hiệp ước này. Ngày 2/8/1993, nước Anh chính thức thông qua và phê chuẩn Hiệp ước Maastricht, trở thành một trong hai nước cuối cùng trong Liên minh thông qua hiệp ước này¹¹

Mặc dù chấp nhận thông qua Hiệp ước Maastricht, nước Anh đã từ chối ký kết Hiến chương xã hội, không tham gia vào Liên minh Kinh tế và Tiền tệ Châu Âu (EMU), không tái tham gia cơ chế Cơ chế Tỷ giá Ổn định Châu Âu (ERM) dù lúc này nước Anh đã có thừa điều kiện cần thiết là các bằng chứng cho thấy chính sách đối ngoại của Anh với EU giai đoạn này là hội nhập có chừng mực.

Tháng 9/1992, những bất cập trong ERM và sự giảm giá của đồng Bảng, đã bị giới đầu cơ lợi dụng kiếm lợi khiến Anh thiệt hại 6 tỉ Bảng^{12,13}. Sau vụ việc trên, nước Anh

chính thức ra khỏi cơ chế ERM do đồng tiền bị phá giá quá mạnh và không còn đáp ứng biến dao động mà ERM yêu cầu nữa. Tháng 8/1993 giới đầu cơ gần như đã phá hủy ERM - hệ thống chỉ được "cứu" sau khi EU đồng ý nới rộng băng dao động tiền tệ. Trước thực tế này, Thủ tướng John Major cho rằng "có cơ hội khởi động lại"¹⁴ các cam kết về đồng Euro. Tuy nhiên, những tranh cãi gay gắt xung quanh chủ đề này trong Chính phủ đã khiến Thủ tướng phải tạm hoãn các nghị sự có liên quan đến vấn đề tái nhập ERM của nước Anh

Tóm lại, trong thời kỳ nắm quyền lãnh đạo nước Anh, Thủ tướng John Major đã thể hiện những cam kết và gắn bó sâu sắc hơn với EU so với thời kỳ của bà M Thatcher. Tuy nhiên, ảnh hưởng của tư tưởng Thatcher đối với ông vẫn còn mạnh mẽ, dẫn đến việc nước Anh khá dè dặt trong tiến trình hội nhập vào EU. Cùng với sự lao dốc đột ngột không lường trước của đồng Bảng Anh năm 1992, John Major sớm đã bị khuất phục bởi các yếu tố bất lợi về "thiên thời" hoặc "nhân hòa", không dám mạnh tay cải cách hoặc đẩy nhanh tiến trình hội nhập nữa. Vì vậy, trong khối Cộng đồng Châu Âu, cái tên John Major không thật sự có "sức nặng". Trong nước, các thành tựu của ông cũng chỉ ở mức đã giúp ổn định và

¹¹ Colin Pilkington (2001), tr.35

¹² Home.aubg.edu, "European Exchange Rate Mechanism", home.aubg.edu, truy cập ngày 20/11/2019.

¹³ Trần Thị Vinh (2011), tr.38-39

¹⁴ Anthony Foster (2002), tr.106.

duy trì tăng trưởng nhỏ cho nước Anh sau cú sốc đồng Bảng năm 1992.

4. Chính sách của Anh đối với hội nhập châu Âu dưới quyền lãnh đạo của các thủ tướng Tony Blair và Gordon Brown

Năm 1997, Tony Blair trở thành Thủ tướng nước Anh. Là một lãnh đạo trẻ nhiệt huyết, ông chủ trương ngay từ đầu sẽ đẩy mạnh việc hội nhập của Anh trong EU. Ông nổi tiếng với câu nói: *"lợi ích của nước Anh là nằm ở trung tâm châu Âu"* và *"nước Anh sẽ là người dẫn dắt tương lai EU"*¹⁵

Ngay sau khi lên nắm quyền Thủ tướng, Tony Blair đã nỗ lực xây dựng lại quan hệ với các nước EU, tích cực vận động để EU nói lòng lệnh cấm thịt bò Anh (do bệnh bò điên - BSE đã mạnh nha từ thời Thủ tướng M.Thatcher)^{16,17}. Ngược lại với chính sách giai đoạn trước 1997 là phản ứng mạnh, báo thù và gây hấn, nước Anh dưới thời Thủ tướng Tony Blair chuyển từ thái độ đối đầu sang hợp tác mềm mỏng để tháo gỡ vấn đề bệnh BSE. Ngay cả khi vấp phải sự phản đối của Pháp và Đức, nước Anh vẫn kiên trì chính sách ngoại giao mềm mỏng của mình. Họ khéo léo yêu cầu EU tham gia giải quyết vấn đề, không để Anh bị rơi vào tình trạng căng thẳng trong quan hệ song phương với hai cường quốc này. Đến tháng 3/2000, vấn

đề thịt bò Anh đã được giải quyết triệt để, hiệu quả và nhận được sự đồng thuận của các nước thành viên. Nhìn từ góc độ này, chính quyền của Thủ tướng Tony Blair đã khéo giải quyết vấn đề bằng các chính sách đối ngoại mềm mỏng, có tình có lý và thuyết phục. Đây là một thắng lợi trong chính sách đối ngoại của Anh về kinh tế với EU giai đoạn này. Các mặt hàng khác của Anh cũng xâm nhập thị trường EU theo những cách tương tự.

Một trong những thành tựu khác nổi bật trong hội nhập của Anh vào EU là việc ký kết thành công Hiệp ước Amsterdam. Mở đầu quá trình đàm phán Hiệp ước Amsterdam là quyết định ký kết Hiến chương Xã hội còn bỏ ngỏ từ Hiệp ước Maastricht của nước Anh. Chính quyền của Thủ tướng Tony Blair cũng nhanh chóng đồng thuận với quyết định mở rộng chế độ đa số phiếu trong một số lĩnh vực của Hiệp ước Amsterdam. Các vòng đàm phán tiếp theo diễn ra trong không khí cởi mở, thân thiện khi các thành viên khác sẵn lòng lắng nghe và chia sẻ quan điểm với nước Anh. Chính phủ của Thủ tướng Tony Blair được nhìn nhận là *"chiến thắng về vang"*¹⁸ tại Hiệp ước Amsterdam. Nhờ sự nhượng bộ bằng cách ký kết nhanh chóng Hiến chương Xã hội, nước Anh sau đó đã giành được quyền bảo lưu các quy định đặc biệt về biên giới của mình với lý do nước này là một đảo quốc

¹⁵ Tony Blair (1999)

¹⁶ The Guardian (2000).

¹⁷ Cbsnews.com (2000).

¹⁸ Colin Pilkington (2001), tr.40.

nhện an ninh cần phải được xử lý đặc biệt không giống các quốc gia khác trên đất liền. Nước Anh cũng đạt được mục đích ngăn chặn kế hoạch biến Liên minh Tây Âu thành lực lượng phòng thủ cho EU của Pháp và Đức bằng lá phiếu phủ quyết bên cạnh các đồng minh Phần Lan, Thụy Điển, và Ireland. Việc này đã giúp Thủ tướng Tony Blair thực hiện được chính sách giành trọn vẹn quyền và khả năng phòng vệ châu Âu về cho NATO, tổ chức mà Anh là đồng sáng lập và có ảnh hưởng lớn.

Sự thay đổi thái độ rất tích cực và việc nhanh chóng, chủ động tham gia đàm phán trên tinh thần xây dựng của nước Anh trong Hiệp ước Amsterdam đã nâng cao uy tín và vị thế của Anh trong EU. Thủ tướng Tony Blair đã mang đến sự thay đổi tích cực cho ngoại giao chính trị của Anh. Chính sách của Anh đối với EU lúc này là chủ động hội nhập.

Tuy nhiên, ảnh hưởng của những thành tựu này đã bị chặn lại khi Gordon Brown, một thành viên Đảng Lao động nhưng mang tư tưởng nghi ngờ châu Âu, lên kế nhiệm Tony Blair năm 2007. Chính quyền của Thủ tướng Gordon Brown đã ngăn không để nước Anh tiếp tục tiến trình gia nhập Eurozone. Quốc hội Anh dưới sự dẫn dắt của Thủ tướng Gordon Brown cũng đã bỏ phiếu chống bản phác thảo Hiến pháp Châu Âu. Mặc dù vậy, mùa hè năm 2008, ban lập pháp của Anh cũng đã chấp nhận phê chuẩn Hiệp

ước Lisbon trong đó có nhượng bộ một số lợi ích cho Anh. Những lợi ích này bao gồm quyền phủ quyết một số lĩnh vực quan trọng để đảm bảo chủ quyền của Anh không bị tự động chuyển giao hoặc chuyển giao hoàn toàn cho thực thể siêu quốc gia EU nữa. Những lĩnh vực được Anh quan tâm gồm quốc phòng và chính sách đối ngoại, các thay đổi trong các hiệp ước xác định tương lai cho EU, ngân sách, thuế và biên giới. Như vậy, chính quyền Gordon Brown bảo lưu quan điểm lợi ích quốc gia cho Anh là trên hết. Một lần nữa, nước Anh quay trở lại với xu hướng bảo thủ và tư lợi trong hoạch định chính sách với EU.

Tóm lại, trong thời kỳ T.Blair và G.Brown nắm quyền, nước Anh đã có được định hướng phát triển về hội nhập khu vực với EU. Bằng chính sách đàm phán mềm mỏng, chủ yếu nghiêng về xu hướng hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau, cả Anh và EU đã có một khoảng thời gian phối hợp nhịp nhàng, khéo léo giải quyết các bất đồng, duy trì hòa bình và tăng trưởng kinh tế cao. Ở một số lĩnh vực chủ chốt như quân sự và tiền tệ, người Anh vẫn giữ vị trí tách biệt với châu Âu.

5. Chính sách của Anh đối với hội nhập châu Âu dưới quyền lãnh đạo của Thủ tướng David Cameron

Năm 2010, Thủ tướng David Cameron lên nắm quyền lãnh đạo đất nước và thành lập chính phủ liên minh giữa Đảng Bảo thủ

và Đảng Dân chủ Tự do. Lúc này, cả thế giới đang bước vào thời kỳ suy thoái kinh tế trầm trọng do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính 2008. EU là một trong những khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Bên cạnh đó, khủng hoảng Crum năm 2014 cũng là phép thử lớn đối với David Cameron trong vai trò cầu nối nước Anh với EU.

Về khủng hoảng Eurozone và các giải pháp phục hồi, thái độ của nước Anh tỏ ra không rõ ràng. Một mặt, nước này quan tâm đến sự ổn định của đồng tiền chung châu Âu và sự bình thường hóa trở lại của các thành viên đang bị ảnh hưởng nặng nề trong khu vực vì khoảng 50% thương mại của Anh liên quan đến các nước thuộc EU. Mặt khác, do không phải là thành viên của Eurozone và cũng không có ý định gia nhập khu vực này, nước Anh rất cảnh giác trước viễn cảnh thay đổi mạnh của EMU. Lý do là nước Anh đang ổn định tăng trưởng ở mức 3%. Tuy nhiên, những cải cách quá lớn trong nền tài chính và thị trường EU có thể sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định ở Anh. Thái độ này đã được thể hiện qua việc Thủ tướng David Cameron phủ quyết các sửa đổi Hiệp ước Lisbon trong vấn đề thắt chặt kỷ luật tài khóa tháng 12/2011.

Cuộc khủng hoảng tiếp tục dẫn đến những động thái chính sách tiêu cực của Anh với EU. Anh đã thẳng thắn từ chối hỗ trợ các biện pháp chống lại nạn dầu cơ của Bỉ, Pháp,

Italy và Tây Ban Nha¹⁹. Với ưu thế là một nền kinh tế lớn có đồng Bảng mạnh, vốn cũng là phương tiện dự trữ của nhiều nước, đặc biệt trong Khối Thịnh vượng chung thuộc Anh, lại có thị trường chứng khoán và thị trường vốn lớn nhất châu Âu, nước Anh không muốn hòa tan vào một EU đã mở rộng đến 28 thành viên bao gồm cả các nền kinh tế yếu, nhỏ, kém hiệu quả. Người Anh lo sợ việc hội nhập quá sâu vào nền tài chính châu Âu đang trong khủng hoảng sẽ làm suy yếu kinh tế Anh. Chính sách của Anh lúc này có định hướng tách xa khỏi những rắc rối tài chính của EU. Kết quả là, EU phải nhượng bộ trước chính sách tài khóa nghiêm ngặt của Anh.

Về vấn đề tự do lưu chuyển trong EU, Thủ tướng David Cameron vẫn kiên trì đường lối giữ lại cho nước mình một sự phòng ngừa với chính sách visa riêng vào Anh, tức là không tham gia Hiệp ước Schengen về tự do đi lại. Bằng cách không tham gia Schengen, nước Anh đã chặn lại một trong “bốn tự do” kể trên - tự do di chuyển của con người trong EU của Hiệp ước Maastricht. Như vậy, một lần nữa, nước Anh tham gia nhưng chưa trọn vẹn vào Hiệp ước Maastricht.

Về an sinh xã hội và an ninh khu vực, sau khủng hoảng 2008, nước Anh đã thực hiện các biện pháp mạnh nhằm cắt giảm chi tiêu công Tháng 11/2015, Thủ tướng David

¹⁹ Đỗ Tả Khánh (2013).

Cameron gửi thư tới Hội đồng Châu Âu tuyên bố các điều chỉnh về an sinh xã hội dành cho người nhập cư đến làm việc tại Anh từ các nước thuộc EU. Theo đó, những người này sẽ không được hưởng các trợ cấp an sinh xã hội cho họ và con cái tại quê nhà trong thời hạn bốn năm đầu sinh sống và làm việc tại Anh. Đây được xem là động thái chính sách bất bình đẳng và bất công đối với công dân các nước khác thuộc EU nhập cư vào Anh²⁰. Cùng với việc từ chối hỗ trợ các nước Eurozone, không chấp nhận hạn ngạch người di cư phân bổ từ EU, chính sách phân biệt đối xử với dân nhập cư châu Âu của Anh tiếp tục nới rộng thêm hồ sơ ngăn cách giữa chính sách của Anh và EU về quyền con người nói chung. Bối cảnh thế giới và khu vực thời kỳ này cũng nảy sinh nhiều khủng hoảng, xung đột và bế tắc hơn, cần nhiều nỗ lực hợp tác an ninh chính trị hơn. Nước Anh dưới thời David Cameron quay về với thái độ phòng thủ, không nỗ lực hợp tác với các thành viên EU để giải quyết vấn đề người di cư, nạn khủng bố và ổn định kinh tế. Việc hai nước Pháp và Đức bắt tay nhau giải quyết các đàm phán với người Nga về vấn đề Crimea năm 2014 và xung đột vũ trang tại Ukraine sau đó là một bằng chứng rõ nét của động thái gạt nước Anh ra bên lề các đàm phán về an ninh chính trị cấp cao trong khu vực.

Năm 2015, khi Thủ tướng David Cameron vận động tranh cử cho Đảng mình, “át chủ bài” của ông chính là lời hứa “Brexit” Phe đối lập mạnh nhất là Công đảng lúc bấy giờ đã lấy lòng EU bằng quan điểm ngược lại. Kết quả là Bảo thủ thắng áp đảo, và số phiếu đạt được vượt quá ngưỡng mong đợi, dù để D.Cameron thành lập Chính phủ và Nội các đa số, không phải chia quyền với đảng khác như trong kỳ bầu cử 2010 trước đó. Mỗi hiểm khích dai dẳng giữa hai chính đảng lớn nhất Vương quốc một lần nữa lại bị nhóm lên. Người Công đảng đã không giữ lập trường chống Brexit nữa, và góp phần vào thắng lợi của phe ủng hộ Anh ly khai khỏi EU. Tỷ lệ chênh ít ỏi 4% của phe ủng hộ Anh ra đi đến từ khối Công đảng, những lá phiếu muộn nhất, nhưng có vai trò quyết định. Hậu quả là, sau Brexit, 38 lãnh đạo Công đảng phải tuyên bố từ chức^{21,22}. Trong một diễn biến khác, chính người của đảng Bảo thủ cầm quyền cũng bất đồng gay gắt về vấn đề Brexit. Điển hình là việc Thị trưởng London Boris Johnson trực diện tuyên bố ủng hộ Brexit ngay trước cuộc trưng cầu dân ý và Bộ trưởng Tư pháp Micheal Gove sau đó đã bỏ phiếu ủng hộ ly khai. Kết quả cuộc trưng cầu dân ý ngày 23/6/2016 cho thấy gần 52% dân Anh tán thành rời khỏi EU. Không đạt được mục tiêu chính trị của mình với con bài “trưng cầu dân ý”, David Cameron tuyên

²⁰ Nichofas Watt (2010).

²¹ Claire Phipps, Ben Quinn, Chris Johnston (2016).

²² Ashley Cowburn (2016).

bỏ từ chức, chuyển giao chính quyền cho nữ Thủ tướng Teresa May²³

Những phức tạp trong mối quan hệ Anh-EU đã làm gia tăng chủ nghĩa hoài nghi châu Âu thời kỳ này. Công chúng Anh càng ngày càng nghi ngờ sự hội nhập sâu của EU. Nước Anh cũng dần bị đẩy ra lề của châu lục, không còn là một trong những nước giữ vai trò thủ lĩnh của EU như thời Thủ tướng Tony Blair nữa. Chính sách hội nhập của Anh vào EU thời kỳ này gặp nhiều khó khăn dẫn đến sa lầy trong ngắn hạn. Anh quay về với tư tưởng vị kỷ truyền thống và muốn đạt lợi ích của mình lên trên hết. Chính sách của Anh với EU dưới thời Thủ tướng David Cameron được xem là chính sách tách biệt, không gắn kết.

Kết luận

Có thể nhận thấy rất rõ dấu ấn cá nhân của các nguyên thủ quốc gia của Anh trong những chính sách hội nhập vào EU giai đoạn 1973-2016. Trong 8 vị thủ tướng từng dẫn dắt nước Anh suốt thời kỳ 1973-2016, cá nhân Thủ tướng Tony Blair có tác động nhiều nhất, tích cực nhất đến quá trình hội nhập của Anh vào EU. Chính sách của nước Anh dưới quyền lãnh đạo của ông trở nên trọng tâm, dễ đạt được đồng thuận hơn cả trong và ngoài nước. Thủ tướng Tony Blair đã có tiếp cận phù hợp để thuyết phục được cả Chính phủ và Nghị viện Anh và các quan chức EU đồng

thuận với chính sách của Anh trên cơ sở chia sẻ những gánh nặng trách nhiệm với nhau, thúc đẩy hòa bình và hợp tác. Các chính sách thuộc nhóm này chịu ảnh hưởng lớn của yếu tố và cấp độ cá nhân. Điều thú vị là nước Anh vào EC dưới tác động của một thủ tướng đảng Bảo thủ và ra khỏi nước Anh cũng trong một nhiệm kỳ của một thủ tướng đảng Bảo thủ khác; trong khi đạt được đỉnh cao thành tựu dưới quyền một thủ tướng Công đảng. Cũng qua 8 đời thủ tướng, công chúng dễ nhận thấy sự "ly khai" của Anh khỏi EU đã bắt đầu ngay từ lúc nước này chính thức bước vào EU. Nước Anh chưa từng hội nhập toàn diện, đầy đủ vào các thể chế trong Liên minh, dù ở thời kỳ đỉnh cao của hội nhập. Vì lẽ đó, có vẻ như việc "ra đi" của nước Anh rời khỏi EU là một định mệnh tất yếu.

Tài liệu tham khảo

- 1 Ashley Cowburn (2016), *Labour Brexit revolt: Every shadow cabinet minister to have resigned so far*, <http://www.independent.co.uk/news/uk/politics/brexit-labour-party-jeremy-corbyn-shadow-cabinet-revolt-leader-resigned-latest-eu-referendum-a7104276.html>, truy cập ngày 20/11/2019.
2. Cbsnews.com (2000), *Chronology of "Mad Cow" Crisis*, <https://www.cbsnews.com/news/chronology-of-mad-cow-crisis/>, truy cập ngày 29/11/2019.

²³ Euronews (2016).

3. Claire Phipps, Ben Quinn, Chris Johnston (2016), *Brexit. UK's most senior EU official resigns after leave vote as it happened*, <https://www.theguardian.com/politics/live/2016/jun/25/brexit-live-emergency-meetings-eu-uk-leave-vote>, truy cập ngày 28/11/2019.
4. Home.aubg.edu, *European Exchange Rate Mechanism*, home.aubg.edu, truy cập ngày 20/11/2019.
5. Nicholas Watt (2010), *David Cameron signals new approach on Europe with visits to Paris and Berlin*, <https://www.theguardian.com/politics/2010/may/19/david-cameron-visits-paris-berlin>, truy cập ngày 28/11/2019.
6. The Guardian (2000). *Madness*, <https://www.theguardian.com/uk/2000/oct/29/bse.focus1>, truy cập ngày 29/11/2019.
7. Trần Thị Vinh (2011), *Chú nghĩa tư bản thế kỉ XX và thập niên đầu thế kỉ XXI - Một cách tiếp cận từ lịch sử*, Nxb Đại học Sư phạm
8. Anthony Foster (2002), *Euro-scepticism in Contemporary British Politics*, Routledge (USA and Canada), Routledge.
9. BBC.com (2014), "Euro moments: UK joins Exchange Rate Mechanism", <http://www.bbc.com/news/av/uk-politics-27053535/euro-moments-uk-joins-exchange-rate-mechanism>, truy cập ngày 10/11/2019.
10. Colin Pilkington (2001), *Britain in the European Today*, Manchester Publisher.
11. Đỗ Tá Khánh (2013), *Chính sách phát triển của Vương quốc Anh sau suy thoái kinh tế toàn cầu 2008 và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
12. Euronews (2016). <https://www.euronews.com/2016/07/12/theresa-may-starts-work-on-wednesday-with-the-uk-s-divorce-from-the-eu-top-her>, truy cập ngày 29/11/2019.
13. John Major (1991), *Speech on Maastricht Treaty*, House of Commons 20 November 1991, <http://www.johnmajor.co.uk/page1017.html>, truy cập ngày 18/11/2019.
14. Labour Party Manifesto (1974), [politicsresources.net](http://www.politicsresources.net), <http://www.politicsresources.net/area/uk/man/lab74oct.htm>, truy cập ngày 19/11/2019.
15. Margaret Thatcher (1988), *The Bruges Speech*, <https://www.margaretthatcher.org/document/107332>, truy cập ngày 28/11/2019.
16. Parliament.uk (2016), *Referendums held in the UK*, truy cập ngày 21/11/2019.
17. Tony Blair (1999). *Making the case for Britain in Europe*, <https://www.theguardian.com/business/1999/jul/27/emu.theeuro2>, truy cập ngày 28/11/2019.